

Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	KIỂM TRA HỌC KÌ I –NĂM HỌC: 2019-2020		Số thứ tự :
Họ tên thí sinh :	MÔN TOÁN KHỐI 10 (Thời gian 90 phút) Ngày kiểm tra :		
Lớp : SBD :	Giám thị 1	Giám thị 2	Mật mã :

✂ -----

Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm bài kiểm tra	Mật mã : Số thứ tự :
-------------	-------------	-------------------	-------------------------

Câu 1 (0,5 điểm). $A = \{-3; -4; -5; 0; 1; 5; 6\}$ $B = \{3; 4; -5; 0; 7; 8; 9; 10\}$ **Tìm $A \cup B$?**
.....
.....

Câu 2 (0,5 điểm). $A = \{-11; -10; 0; 1; 5; 6; 9\}$ $B = \{x \in N^* | x < 7,5\}$ **Tìm $A \setminus B$?**
.....
.....

Câu 3 (0,5 điểm). $A = [-3; 3)$ $B = (-3; 3]$ **Tìm $A \cap B$?**
.....
.....

Câu 4 (0,5 điểm). $A = (0; 8)$ $B = (-9; 8]$ **Tìm $B \setminus A$?**
.....
.....

Câu 5 (0,5 điểm). Tìm tập xác định của hàm số $f(x) = \frac{2+x}{-3x^2}$
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 6 (0,5 điểm). Tìm tập xác định của hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 1}{1 - 3x} - \sqrt{3 - 9x}$.
.....
.....
.....
.....
.....

CÁC EM KHÔNG GHI VÀO ĐÂY

✂ -----

Câu 7 (0,5 điểm). Cho $(P): y = -x^2 - 4x + 3$. Tìm tọa độ đỉnh của parabol.

.....
.....
.....
.....

Câu 8 (0,5đ). Xác định parabol $(P): y = -x^2 + bx + c$ biết hoành độ đỉnh bằng 2 và đi qua điểm A(-2;-3).

.....
.....
.....
.....

Câu 9 (0,5 điểm). Giải phương trình: $|4 - 3x| = |2x + 3|$

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10 (0,5 điểm). Giải phương trình: $\sqrt{3 + 5x} = \sqrt{3x - 7}$

.....
.....
.....
.....
.....

CÁC EM KHÔNG GHI VÀO ĐÂY

✂ -----

Câu 11 (0,5 điểm). Tìm m để phương trình $x^2 - 2x + 3m + 1 = 0$ có nghiệm.

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 12 (0,5 điểm). Tìm m để phương trình $-2x^2 - (m - 1)x + 4 + 3m = 0$ có một nghiệm $x = 2$. Tìm nghiệm còn lại của phương trình.

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 13 (0,5 điểm). Cho 4 điểm A, B, C, D. Rút gọn biểu thức $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC} + \overrightarrow{BD}$. (Khoanh đáp án đúng).

A. $\overrightarrow{AB}$	B. $\overrightarrow{CA}$	C. $\overrightarrow{CD}$	D. $\overrightarrow{AD}$
--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

.....

Câu 14 (0,5 điểm). Gọi AM là trung tuyến của tam giác ABC và D là trung điểm của đoạn AM. Chứng minh rằng: $2\overrightarrow{DA} + \overrightarrow{DB} + \overrightarrow{DC} = \vec{0}$.

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 15(0,5 điểm). Trong mặt phẳng Oxy, cho ΔABC có A(-2;1), B(3;4), C(1;-1). Tính $3\overrightarrow{AB} - 2\overrightarrow{BC}$.

.....
.....
.....
.....

CÁC EM KHÔNG GHI VÀO ĐÂY

✂ -----

Câu 16 (0,5 điểm). Cho ΔABC có $A(-2; 1)$, $B(1; 1)$, $C(-1; 0)$. Tìm tọa độ điểm đối xứng của điểm A qua B

.....
.....
.....
.....

Câu 17 (0,5 điểm). Cho ΔABC có $A(-2; 1)$, $B(1; 1)$, $C(-1; 0)$. Tìm điểm D để $ABCD$ là hình bình hành.

.....
.....
.....
.....

Câu 18 (0,5 điểm). Cho ΔABC có $A(-2; -1)$, $B(0; 2)$, $C(3; -7)$. Tính $\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{BC}$

.....
.....
.....

Câu 19 (0,5 điểm). Cho ΔABC có $A(1; 2)$, $B(1; -2)$, $C(5; -2)$. Tính góc giữa hai vectơ $\overrightarrow{AB}$ và $\overrightarrow{CB}$

.....
.....
.....
.....

Câu 20 (0,5 điểm). Cho ΔABC có $A(1; 2)$, $B(1; -2)$, $C(5; -2)$. Tìm N trên Ox để $A; C; N$ thẳng hàng

.....
.....
.....
.....
.....

-----HẾT-----

CÁC EM KHÔNG GHI VÀO ĐÂY

✂ -----

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC: 2019- 2020 – MÔN: TOÁN 10

Câu 1.

$$A = \{-3; -4; -5; 0; 1; 5; 6\} \quad B = \{3; 4; -5; 0; 7; 8; 9; 10\}$$

$$\rightarrow A \cup B = \{\pm 3; \pm 4; \pm 5; 0; 1; 6; 7; 8; 9; 10\} \dots\dots\dots(0,5 \text{ đ})$$

Câu 2. $A = \{-11; -10; 9; 0; 1; 5; 6\} \quad B = \{x \in \mathbb{N}^* | x < 7,5\}$

$$\rightarrow B = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\} \Rightarrow A \setminus B = \{-11; -10; 0; 9\} \dots\dots\dots(0,5 \text{ đ})$$

Câu 3. $A = [-3; 3) \quad B = (-3; 3] \rightarrow A \cap B = (-3; 3) \dots\dots\dots(0,5 \text{ đ})$

Câu 4: $A = (0; 8) \quad B = (-9; 8] \text{ Tìm } B \setminus A = (-9; 0] \cup \{8\}$

Câu 5. $f(x) = \frac{2+x}{-3x^2} \rightarrow \text{Điều kiện: } \begin{array}{l} -3x^2 \neq 0 \Leftrightarrow x \neq 0 \dots\dots\dots(0,25) \\ \Rightarrow D = \mathbb{R} \setminus \{0\} \dots\dots\dots(0,25) \end{array}$

Câu 6.

$$\begin{cases} 1-3x \neq 0 \\ 3-9x \geq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \neq \frac{1}{3} \\ x \leq \frac{1}{3} \end{cases} \Leftrightarrow x < \frac{1}{3} \dots\dots\dots 0,25d$$

$$D = \left(-\infty; \frac{1}{3}\right) \dots\dots\dots 0,25d$$

Câu 7.

Hoành độ đỉnh: $\frac{-b}{2a} = \frac{-(-4)}{2 \cdot (-1)} = -2 \dots\dots\dots 0,25d$

Tung độ đỉnh: $y = -(-2)^2 - 4 \cdot (-2) + 3 = 7 \dots\dots\dots 0,25d$

Vậy: $I = (-2; 7)$

Câu 8.

CÁC EM KHÔNG GHI VÀO ĐÂY

✂ -----

$$\begin{cases} \frac{-b}{2a} = 2 \\ -3 = (-1).(-2)^2 + b.(-2) + c \end{cases} \dots\dots\dots 0,25d$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} b = 4 \\ c = 9 \end{cases} \dots\dots\dots 0,25d$$

$$\Rightarrow (P): y = -x^2 + 4x + 9$$

Câu 9.

$$|4 - 3x| = |2x + 3|$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 4 - 3x = 2x + 3 \\ 4 - 3x = -2x - 3 \end{cases} \dots\dots\dots 0,25d$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x = \frac{1}{5} \\ x = 7 \end{cases} \dots\dots\dots 0,25d$$

Câu 10.

$$\sqrt{3 + 5x} = \sqrt{3x - 7}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 3x - 7 \geq 0 \\ 3 + 5x = 3x - 7 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq \frac{7}{3} \\ x = -5(\text{loại}) \end{cases} \dots\dots\dots 0,25d$$

Vậy phương trình vô nghiệm.....0,25d

Câu 11. $\Delta = -12m \geq 0 \Leftrightarrow m \leq 0$0,25 + 0,25

Câu 12. $m = 2, x = -\frac{5}{2}$0,25 + 0,25

Câu 13. $\overline{AB} + \overline{CD} = \overline{AD} + \overline{CB} \Leftrightarrow \overline{AB} - \overline{AD} = \overline{CB} - \overline{CD} \Leftrightarrow \overline{DB} = \overline{DB}$0,25 + 0,25

Câu 14. $2\overrightarrow{DA} + \overrightarrow{DB} + \overrightarrow{DC} = \vec{0} \Leftrightarrow 2\overrightarrow{DA} + 2\overrightarrow{DM} = \vec{0} \text{ (0,25)} \Leftrightarrow 2(\overrightarrow{DA} + \overrightarrow{DM}) = \vec{0} \Leftrightarrow 2.\vec{0} = \vec{0} \text{ (0,25)}$

Câu 15. $3\overrightarrow{AB} - 2\overrightarrow{BC} = 3.(5;3) - 2(-2;-5) = (19;19)$0,25 + 0,25

Câu 16. Cho ΔABC có A(-2; 1), B(1; 1), C(-1; 0). Tìm tọa độ điểm đối xứng của điểm A qua B

CÁC EM KHÔNG GHI VÀO ĐÂY

✂

Gọi I là điểm đối xứng của A qua B ta có B là trung điểm AI

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x_B = \frac{x_A + x_I}{2} \\ y_B = \frac{y_A + y_I}{2} \end{cases} \quad (0,25đ) . \text{ĐS : } I(4; 1) \quad (0,25đ)$$

Câu 17. Cho ΔABC có $A(-2; 1)$, $B(1; 1)$, $C(-1; 0)$. Tìm điểm D để ABCD là hình bình hành.

$$\text{Ta có } \overrightarrow{AB} = \overrightarrow{DC} \quad (0,25đ) \Leftrightarrow \begin{cases} 1+2 = -1-x_D \\ 1-1 = 0-y_D \end{cases} . \text{Vậy } D(-4; 0) \quad (0,25đ)$$

Câu 18. Cho ΔABC có $A(-2; -1)$, $B(0; 2)$, $C(3; -7)$. Tính $\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{BC}$

$$\begin{aligned} \overrightarrow{AB} &= (2; 3) \\ \overrightarrow{BC} &= (3; -9) \end{aligned} \quad (0,25đ) \quad \overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{BC} = 6 - 27 = -21 \quad (0,25đ)$$

Câu 19. Cho ΔABC có $A(1; 2)$, $B(1; -2)$, $C(5; -2)$. Tính góc giữa hai vector $\overrightarrow{AB}$ và $\overrightarrow{CB}$

Gọi ϑ là góc 2 vecto ($\overrightarrow{AB} = (0; -4)$; $\overrightarrow{CB} = (-4; 0)$)

$\cos \vartheta = 0 \quad (0,25đ)$. Vậy góc cần tìm $\vartheta = 90^\circ \quad (0,25đ)$

Câu 20. Cho ΔABC có $A(1; 2)$, $B(1; -2)$, $C(5; -2)$. Tìm N trên Ox để A; C; N thẳng hàng

Gọi $N(x; 0)$

A; C; N thẳng hàng $\Leftrightarrow \overrightarrow{AC} = (4; -4)$; $\overrightarrow{AN} = (x-1; -2)$ cùng phương

$\Leftrightarrow -8 = -4(x-1) \Leftrightarrow x = 3 \quad (0,25đ)$. Vậy $N(3; 0)$